

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2024
(*V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn
và nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD- TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Danh On

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 109, tổ 4, ấp TP, xã TMT, huyện CP, tỉnh AG.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp BD, xã LN, huyện HD, tỉnh BL

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị với anh Nguyễn Văn T đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TMT, huyện CP, tỉnh AG vào ngày 07/02/2023 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị T trình bày: Do trong thời gian chung sống giữa vợ chồng chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, anh T không quan tâm lo lắng cho vợ con, không chung thủy trong đời sống vợ chồng, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện chị và anh T đã sống ly thân với nhau khoảng 10 năm. Trong khoảng thời gian sống xa nhau không ai quan tâm ai, anh T mỗi lần nhậu say đến chỗ chị làm quấy rối chị. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh T thì chị cũng không thể trở về chung sống với anh T được, do tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Về con chung: Chị Hồ Thị T xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 11/5/2009 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 13/10/2010. Hiện các con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi các con và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Mặc dù anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án, nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao các con cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T xác định không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hồ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Văn T. Anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Hồ Thị T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

Anh Nguyễn Văn T đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị T và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang vào ngày 07/02/2023 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị T và anh T lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Chị T xác định chị và anh T đã sống ly thân với nhau khoảng 10 năm. Trong thời gian qua cả chị T và anh T đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị T và anh T không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Chị T xác định vợ chồng chị không còn khả năng tiếp tục chung sống, tình cảm vợ chồng không còn, nếu Tòa án giải quyết không cho chị ly hôn với anh T thì chị cũng không thể tiếp tục chung sống với anh T được. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh T là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng chị T và anh T sống ly thân với nhau chị T là người trực tiếp nuôi các con chung. Chị T vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của các con sau này. Cháu Nguyễn Quốc M và cháu Nguyễn Quốc V đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị T khi chị T và anh T ly hôn, nguyện vọng của cháu M và cháu V là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Văn T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T xác định không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hồ Thị T đối với anh Nguyễn Văn T; Xử cho chị Hồ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/. Về nuôi con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Quốc M, sinh ngày 11/5/2009 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 13/10/2010 cho Chị Hồ Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị T không đặt ra yêu cầu nên xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số T tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007683 ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã TMT;
- Các đương sự;

Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

